

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ**

Kính gửi: Chính phủ

Tại Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 3, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương xây dựng, hoàn thành Dự thảo Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ (khoản 5 Điều 67, Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022). Thực hiện nhiệm vụ được phân công, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, hoàn thành và kính trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở pháp lý**

Hiện nay, các quy định về danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, Quốc hội đã thông qua Luật Thi đua, khen thưởng (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024); theo đó Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” (khoản 5 Điều 67). Tại Quyết định số 917/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ thực hiện theo trình tự, quy định tại Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ. Thực hiện Nghị định số 123/2014/NĐ-CP đến nay, Nhà nước đã xem xét phong tặng 177 nghệ nhân, trong đó: 21 nghệ nhân nhân dân, 156 nghệ nhân ưu tú (năm 2016, phong tặng 16 nghệ nhân nhân dân, 84 nghệ nhân ưu tú; năm 2020, phong tặng 05 nghệ nhân nhân dân, 72 nghệ nhân ưu tú).

Việc ban hành, tổ chức thực hiện Nghị định số 123/2014/NĐ-CP về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thời gian qua đã quy định về tiêu chuẩn, hồ sơ, quy trình và thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” cũng như nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc của Hội đồng các cấp chi tiết, rõ ràng; thuận tiện trong việc áp dụng vào thực tiễn được Hội đồng các cấp cũng như các tổ chức và cá nhân có liên quan triển khai một cách minh bạch, đồng bộ và thống nhất.

Các Hiệp hội, Hội, Làng nghề cũng như các cá nhân đang thực hành nghề thủ công mỹ nghệ hết sức quan tâm việc tổ chức thực hành nghề theo các tiêu chuẩn được quy định tại Nghị định số 123/2014/NĐ-CP để tích lũy thành tích xét phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”. Bên cạnh đó đa số các cá nhân đã được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” đã thực sự là đầu tàu, làm gương trong việc thực hành và trao truyền nghề để các thế hệ học trò cũng như cá nhân thực hành nghề tiếp nối và noi theo.

Việc xét và trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” đối với các cá nhân thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đã góp phần gìn giữ, trao truyền và phát triển nghề. Các hoạt động vinh danh trên tạo nên động lực to lớn cho các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ, góp phần quan trọng trong việc phát triển an sinh xã hội tại địa phương, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc, được nhân dân ghi nhận và đánh giá cao vai trò quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

Tuy nhiên, đến nay việc triển khai thực hiện Nghị định số 123/2014/NĐ-CP gặp một số bất cập. Cụ thể:

2.1. Tại Nghị định số 123/2014/NĐ-CP chưa giải thích từ ngữ về: *Lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, nghề thủ công mỹ nghệ, nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù, sản phẩm thủ công mỹ nghệ* dẫn đến thực tế các địa phương triển khai có các cách hiểu khác nhau, khó khăn trong công tác xét tặng danh hiệu.

2.2. Về hoạt động xét, trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”: Việc bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước không đủ để triển khai tổ chức xét và trao tặng cũng như chưa quy định cụ thể nguồn kinh phí thực hiện; quy định các hoạt động xét, trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” chưa đầy đủ, thiếu căn cứ để đề nghị bố trí kinh phí tổ chức xét tặng tại Hội đồng các cấp.

2.3. Về tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” chưa cụ thể, một số chỉ tiêu chưa phù hợp với thực tiễn địa phương; chưa có quy định đối với Nghệ nhân ưu tú tham gia xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” là người cao tuổi, đã gây ra thiệt thòi cho các Nghệ nhân ưu tú thật sự được đánh giá là đạt danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” nhưng thiếu tiêu chuẩn so với quy định hiện hành, để lại những tiếc nuối không cần thiết.

2.4. Do thời gian xét tặng của Hội đồng các cấp được thực hiện trong 02 năm, thực tiễn có trường hợp nghệ nhân làm hồ sơ đề nghị nhưng đến khi được phong tặng thì nghệ nhân đó đã qua đời. Vì vậy, trong Nghị định mới cần có quy định hướng dẫn xét và trao tặng đối với trường hợp này.

2.5. Về Hội đồng xét tặng:

- Tỷ lệ phiếu bầu của các thành viên Hội đồng các cấp phải đạt từ 90% trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng là cao, với Hội đồng có 09 thành viên thì tỷ lệ phải đạt 9/9 là 100%, điều này dẫn đến rất vướng trong triển khai thời gian qua (đội đủ các thành viên có mặt họp thì phải kéo dài thời gian ảnh hưởng đến kế hoạch xét tặng danh hiệu, do các thành viên ở các cơ quan, đơn vị khác nhau, hoạt động kiêm nhiệm nên rất khó tập trung họp cùng ngày).

- Chưa có quy định cụ thể về mức chi họp Hội đồng, thù lao cho các thành viên Hội đồng, thư ký Hội đồng xét, thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

2.6. Về việc giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh

Nghị định cần quy định giao UBND cấp tỉnh xét tặng Thợ giỏi cấp tỉnh và ban hành các chính sách hỗ trợ cho việc phát triển nghề thủ công mỹ nghệ. Thực tế thời gian qua đã có nhiều tỉnh ban hành quy định về xét tặng thợ giỏi cấp tỉnh; đây cũng là tiền đề để các cá nhân phấn đấu trở thành “Nghệ nhân ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân” trong tương lai; đồng thời cũng tạo ra được không khí thi đua lập thành tích, đem lại phong trào tích cực phát triển sản xuất lĩnh vực thủ công mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh/thành phố thời gian qua.

Từ những căn cứ nêu trên, để triển khai thi hành hiệu quả Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và bảo đảm quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 123/2014/NĐ-CP là cần thiết và cấp bách.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng, ban hành Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ nhằm thực hiện khoản 5 Điều 67 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; đồng thời tiếp tục kế thừa, hoàn thiện các chính sách, quy định về nghệ nhân vẫn còn phát huy hiệu quả trong quá trình thực hiện Nghị định số 123/2014/NĐ-CP thời gian qua.

## 2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ dựa trên các quan điểm sau đây:

- Tiếp tục tăng cường động viên, khích lệ, tôn vinh các nghệ nhân có công đóng góp bảo tồn, phát huy giá trị các nghề thủ công mỹ nghệ; quá đó thúc đẩy phát triển các nghề thủ công mỹ nghệ ở nước ta, góp phần bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc.

- Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ và các chính sách, quy định liên quan đến nghệ nhân trên cơ sở sửa đổi, bổ sung các nội dung bất cập của Nghị định số 123/2014/NĐ-CP trong quá trình thực hiện để đáp ứng yêu cầu quản lý hiện nay.

- Việc xây dựng Nghị định bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Luật di sản văn hóa, các văn bản hướng dẫn và hệ thống pháp luật nói chung.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 917/QĐ-TTg, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Tổng kết thực hiện Nghị định số 123/2014/NĐ-CP; xây dựng báo cáo tổng kết thi hành Nghị định.

2. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập bao (gồm đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan) xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định.

3. Tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập; gửi văn bản lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Hiệp hội làng nghề Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, các đối tượng liên quan khác và các chuyên gia; đăng tải dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định và các tài liệu liên quan trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương và Chính phủ lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Nghị định trong thời gian 60 ngày theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Công Thương đã tổng hợp, rà soát, nghiên cứu tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến góp ý (có bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức kèm theo), chỉnh sửa dự thảo Nghị định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Về bố cục Dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định ngoài phần căn cứ pháp lý, nội dung được chia thành 5 Chương, 21 Điều bao gồm:

- Chương I: Quy định chung gồm 06 điều: Từ Điều 1 đến Điều 6.
- Chương II: Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” gồm 02 điều: Từ Điều 7 đến Điều 8.
- Chương III: Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” gồm 04 điều: Từ Điều 9 đến Điều 12.
- Chương IV: Hồ sơ, quy trình và thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” gồm 06 điều: Từ Điều 13 đến Điều 18.
- Chương V: Điều khoản thi hành gồm 03 điều: Từ Điều 19 đến Điều 21.

### **2. Nội dung cơ bản và thuyết minh Dự thảo Nghị định**

#### **2.1. Chương I. Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 6):**

Chương này quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, thời gian xét tặng, hoạt động xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, quyền và nghĩa vụ của Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.

So với Nghị định 123/2014/NĐ-CP, tại chương này bổ sung: (i) Nội dung giải thích từ ngữ về “lĩnh vực thủ công mỹ nghệ”, “nghề thủ công mỹ nghệ”, “nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù”, “sản phẩm thủ công mỹ nghệ” để các tổ chức, cá nhân liên quan thông nhất cách hiểu trong tổ chức triển khai thực hiện công tác xét tặng, tránh vướng mắc, lúng túng không cần thiết (Điều 3); (ii) Hoạt động xét tặng nghệ nhân để Bộ Công Thương, Sở Công Thương căn cứ triển khai thực hiện thường xuyên hàng năm, đảm bảo yêu cầu quản lý các chính sách, quy định đối với nghệ nhân hiện nay. Ngoài ra, bổ sung việc trợ cấp, ưu đãi khác cho nghệ nhân có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn, theo quy định của Chính phủ.

#### **2.2. Chương II. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” (từ Điều 7 đến Điều 8):**

- Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” được xét tặng cho cá nhân có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đã được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” và đạt các tiêu chuẩn sau: (1) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương. (2) Có thời gian hoạt động trong nghề từ 20 năm trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống. (3) Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể: a) Sau khi đã được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, Nghệ nhân phải trực tiếp thiết kế, chế tác được 02 sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao, đạt một trong các tiêu chí: Đạt giải nhì trở lên các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức trong phạm vi cả

nước (trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền chưa tổ chức cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do nghề làm ra); được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia. b) Trường hợp Nghệ nhân ưu tú trên 70 tuổi, không đáp ứng tiêu chuẩn tại điểm a khoản này thì phải đạt một trong các tiêu chuẩn: Là người dân tộc thiểu số (hiện đang làm nghề và sinh sống ổn định tại vùng dân tộc thiểu số từ 05 năm trở lên); có 02 sản phẩm, tác phẩm trở lên được Lãnh đạo Đảng, Nhà nước lựa chọn làm tặng phẩm khách cấp cao nước ngoài theo quy định về nghi lễ đối ngoại hoặc được các bảo tàng cấp Quốc gia lựa chọn làm hiện vật trưng bày hoặc được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hoá (công trình biểu trưng văn hóa) cấp Quốc gia được chính quyền địa phương nơi có di tích lịch sử - văn hóa xác nhận. (4) Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ của cả nước; nắm giữ kỹ năng, bí quyết nghề, truyền dạy nghề cho từ 150 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 20 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất hoặc từ 01 cá nhân trở lên được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”. (5) Tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ, kính trọng, tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ của cả nước.

So với Nghị định 123/2014/NĐ-CP, tại dự thảo Nghị định này, tiêu chuẩn xét Nghệ nhân nhân dân có bổ sung đối với Nghệ nhân ưu tú trên 70 tuổi. Qua thực tế triển khai thực hiện Nghị định 123/2014/NĐ-CP, có cá nhân được phong tặng Nghệ nhân ưu tú, không đáp ứng tiêu chuẩn về thành tích trong các cuộc thi nhưng quá trình làm nghề, nghệ nhân ưu tú tuổi đã cao, có những đóng góp khác như có sản phẩm được Lãnh đạo Đảng, Nhà nước lựa chọn tặng khách cấp cao nước ngoài, có sản phẩm trưng bày tại bảo tàng, sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hóa, ... Đề ghi nhận công lao đóng góp cho sự phát triển nghề thủ công mỹ nghệ của các Nghệ nhân ưu tú, dự thảo Nghị định bổ sung nội dung về xét tặng cho các trường hợp trên 70 tuổi. Còn các tiêu chuẩn khác, về cơ bản, giữ nguyên như Nghị định 123/2014/NĐ-CP.

- Danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” được xét tặng cho cá nhân có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, đạt các tiêu chuẩn sau: (1) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương. (2) Có thời gian hoạt động trong nghề từ 15 năm trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống. (3) Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể: a) Trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 10 tác phẩm, sản phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao. b) Đã có sản phẩm, tác phẩm đạt một trong các tiêu chí: Đạt từ giải nhì trở lên trong các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức phạm vi cấp tỉnh hoặc giải ba trở lên trong phạm vi cả nước (trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền chưa tổ chức cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do nghề

làm ra); được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia; được bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng cấp tỉnh lựa chọn làm hiện vật trưng bày; được sử dụng làm mẫu phục vụ công tác giảng dạy trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hoá (công trình biểu trưng văn hóa) cấp tỉnh, cấp Quốc gia được chính quyền địa phương nơi có di tích lịch sử - văn hóa xác nhận.

(4) Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ của địa phương; nắm giữ kỹ năng, bí quyết, truyền dạy nghề cho từ 100 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 15 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất.

(5) Tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng, tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ của địa phương.

### **2.3. Chương III. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” (từ Điều 9 đến Điều 12):**

Chương này quy định cụ thể về nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc của Hội đồng; thành lập, số lượng, thành phần của từng cấp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ: Hội đồng cấp tỉnh, Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ, Hội đồng cấp Nhà nước.

Về cơ bản, dự thảo Nghị định kế thừa giữ nguyên như nội dung Nghị định 123/2014/NĐ-CP, để phù hợp với nội dung tỷ lệ phiếu bầu là 90%, tại dự thảo Nghị định tăng số lượng thành viên Hội đồng cấp tỉnh, Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ, Hội đồng cấp nhà nước lên 10-13 thành viên.

### **2.4. Chương IV. Hồ sơ, quy trình và thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” (từ Điều 13 đến Điều 18):**

Chương này quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ tại từng cấp Hội đồng bảo đảm sự minh bạch, thuận lợi và khoa học.

### **2.5. Chương V. Điều khoản thi hành (từ Điều 18 đến Điều 21):**

Chương này quy định hiệu lực của dự thảo Nghị định; trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định của Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trách nhiệm thi hành văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Qua thực tế việc đề nghị xét phong tặng nghệ nhân theo Nghị định số 123/2014/NĐ-CP, các cá nhân được phong tặng nghệ nhân là những người có tay nghề cao, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, được cộng đồng nghề, cộng đồng dân cư đánh giá, suy tôn là thợ giỏi. Do vậy việc giao cho Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, từ thực tế địa phương để xem xét, ban hành tiêu chuẩn, tổ chức xét, công nhận Thợ giỏi cấp tỉnh trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ là phù hợp với tình hình thực tế; là ghi nhận của chính quyền địa phương đối với các cá nhân có công gìn giữ,

bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, kinh tế của nghề thủ công mỹ nghệ, làm tiền đề cho việc xét phong tặng Nghệ nhân về sau.

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ; Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ; (2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Tư pháp; (3) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, địa phương, đơn vị, cá nhân liên quan, kèm theo bản chụp ý kiến góp ý; (4) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị định; (5) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Lưu: VT, CTĐP.



**Nguyễn Hồng Diên**



**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGHỊ ĐỊNH QUY**  
**ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”,**  
**“NGHỆ NHÂN ƯU TÚ” TRONG LĨNH VỰC THỦ CÔNG MỸ NGHỆ**  
(Kèm theo Tờ trình  $\uparrow$ 485/TTr-BCT ngày 27/10/2023 của Bộ Công Thương)

## **I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**

### **1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

1.1. Thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành, Bộ Công Thương đã tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2014 quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ. Bộ Công Thương đánh giá tác động chính sách đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ thay thế Nghị định số 123/2014/NĐ-CP.

Theo đó, công dân Việt Nam làm việc trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ, hiểu biết sâu sắc nghề, truyền dạy và phát huy giá trị nghề thủ công mỹ nghệ đáp ứng các tiêu chuẩn được xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

Triển khai thực hiện Nghị định số 123/2014/NĐ-CP, từ năm 2016 đến năm 2022, Bộ Công Thương đã tổ chức được 02 đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”, kết quả có 21 “nghệ nhân ưu tú” được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” và 156 cá nhân được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” (cụ thể: Năm 2016 có 16 “Nghệ nhân nhân dân” và 84 “Nghệ nhân ưu tú”; năm 2020 có 05 “Nghệ nhân nhân dân” và 72 “Nghệ nhân ưu tú”).

Việc quy định danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ góp phần động viên các cá nhân tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm, gìn giữ và quan trọng hơn là truyền dạy cho thế hệ trẻ những giá trị di sản văn hoá mà họ đang nắm giữ, góp phần quan trọng vào sự nghiệp gìn giữ và phát huy giá trị văn hoá truyền thống, bản sắc văn hoá của dân tộc; đồng thời nâng cao nhận thức của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ di sản văn hoá di sản văn hoá.

### 1.2. Điều 67 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 quy định:

1. Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” để tặng cho cá nhân có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

2. Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” để tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này đã được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Ban hành Nghị định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ thay thế Nghị định số 123/2014/NĐ-CP theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực hiện các mục tiêu:

- Hoàn thiện, khắc phục những vấn đề còn bất cập của Nghị định số 123/2014/NĐ-CP nhằm mang lại cơ sở pháp lý đầy đủ hơn trong việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

- Góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi đua, khen thưởng nói chung và pháp luật về thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực di sản văn hóa nói riêng.

- Bảo đảm quyền, nghĩa vụ của cá nhân là người Việt Nam đang nắm giữ, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa thuộc lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đáp ứng các tiêu chuẩn được xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” và bảo đảm cho các quyền, nghĩa vụ này được thực hiện một cách công bằng, nghiêm túc và triệt để.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Nhằm đạt được mục tiêu tổng thể đề ra và giải quyết được những vấn đề còn bất cập đã nêu trên, việc soạn thảo dự thảo Nghị định được triển khai theo hướng sau:

- Kế thừa những nội dung đã được quy định tại Nghị định số 123/2014/NĐ-CP còn phù hợp với thực tế và quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

- Hoàn thiện các tiêu chuẩn và thủ tục xét tặng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành Nghị định 123/2014/NĐ-CP.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

### **1. Xác định vấn đề bất cập**

1.1. Trên cơ sở thực tiễn qua 02 đợt triển khai công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ (năm 2016, năm 2020); Qua nghiên cứu báo cáo tổng kết của các địa phương về việc triển khai thực hiện Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh, Bộ Công Thương tổng hợp một số khó khăn, vướng mắc trong công tác xét tặng danh hiệu, cụ thể như sau:

a) Về đối tượng áp dụng: Trong Nghị định số 123/2014/NĐ-CP chưa quy định về nghề thủ công mỹ nghệ là gì? nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù là gì? Sản

1.2. Ngày 15/6/2022, Quốc hội ban hành Luật Thi đua, Khen thưởng, giao Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hoá.

Vi vậy, để đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, phù hợp với tình hình thực tế phát triển, việc rà soát, sửa đổi, thay thế các quy định tại Nghị định số 123/2014/NĐ-CP là rất cần thiết.

## 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

### (i) Về đối tượng áp dụng

Bổ sung Điều 3 giải thích từ ngữ: Lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, nghề thủ công mỹ nghệ, nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù, sản phẩm thủ công mỹ nghệ để đưa vào quy định chung triển khai trong thời gian tới, tránh có cách hiểu khác nhau về lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

(ii) Về hoạt động xét, trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”:

Bổ sung quy định nguồn ngân sách là nguồn kinh phí thường xuyên, đảm bảo cho hoạt động xét, trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

(iii) Về Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

Dự thảo xây dựng các tiêu chuẩn thứ tự theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 67 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, bổ sung các quy định cụ thể cho một số tiêu chuẩn. Về cơ bản các tiêu chuẩn định lượng đều được giữ nguyên như Nghị định số 123/2014/NĐ-CP, bổ sung một số chỉ tiêu định lượng sau:

- Đối với danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”: *Nắm giữ kỹ năng, bí quyết nghề, truyền dạy nghề cho từ 20 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất.*

Tiêu chuẩn này để đánh giá cá nhân đang đề nghị xem xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” thể hiện đang có người kế tục nghề, đang phát huy giá trị nghề. Đồng thời vừa qua tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia góp ý cho Dự thảo nghị định có nhiều ý kiến đề nghị bổ sung tiêu chuẩn này.

Bổ sung quy định: *“Trường hợp Nghệ nhân ưu tú trên 70 tuổi, không đáp ứng tiêu chuẩn tại điểm a khoản này thì phải đạt 1 trong các tiêu chuẩn: là người dân tộc thiểu số (hiện đang làm nghề và sinh sống ổn định tại vùng dân tộc thiểu số từ 05 năm trở lên); có từ 2 sản phẩm, tác phẩm trở lên được Lãnh đạo Đảng và Nhà nước lựa chọn làm tặng phẩm theo Nghi lễ đối ngoại của Đảng và Nhà nước hoặc được các bảo tàng cấp Quốc gia lựa chọn làm hiện vật trưng bày hoặc được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử, văn hoá*

Không làm phát sinh kinh phí xây dựng pháp luật, tuyên truyền phổ biến các quy phạm pháp luật mới hoặc chi phí liên quan.

- Tác động tiêu cực:

Với việc tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, khi tiến hành trao thưởng, bên cạnh kinh phí tổ chức trao thưởng, Nhà nước còn phải chi thêm kinh phí cho việc in ấn bằng, khung bằng, làm huy hiệu, hộp đựng; chi phí dành cho việc khen thưởng trực tiếp và chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Ngoài ra, với các đối tượng thực hiện (bao gồm: cá nhân, tổ chức và các đối tượng khác), chi phí tuân thủ trong việc thực hiện TTHC cũng cần được tính toán thêm để đảm bảo tính toàn diện của tác động kinh tế. Hiện nay, tác động kinh tế của phương án này được ước tính là không lớn và tương đối ổn định.

Các khoản tiền thưởng trực tiếp cho các hình thức khen thưởng sẽ được tính toán trên cơ sở mức lương cơ sở tại từng thời điểm cá nhân được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú. Qua 02 đợt phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ năm 2016, năm 2020 (tính từ thời điểm Nghị định số 123/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành), tiền thưởng trực tiếp cho cá nhân được phong tặng danh hiệu cụ thể là:

- Đợt phong tặng danh hiệu năm 2016: Tổng chi tiền thưởng của đợt năm 2016 là: 1.099.400.000 đồng, cụ thể:

+ Đối với danh hiệu NNUT: Tiền thưởng bằng 9,0 lần mức lương cơ sở:  
 $9,0 \times 1.150.000 \text{ đồng} = 10.350.000 \text{ đồng/người}$

$84 \text{ người} \times 10.350.000 \text{ đồng/người} = 869.400.000 \text{ đồng.}$

+ Đối với danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân: Tiền thưởng bằng 12,5 lần mức lương cơ sở:  $12,5 \times 1.150.000 \text{ đồng} = 14.375.000 \text{ đ}$

$16 \text{ người} \times 14.375.000 \text{ đ} = 230.000.000 \text{ đồng}$

- Đợt phong tặng danh hiệu năm 2020: Tổng chi tiền thưởng là: 1.058.645.000 đồng, cụ thể:

+ Đối với danh hiệu Nghệ nhân ưu tú: Tiền thưởng bằng 9,0 lần mức lương cơ sở:  $9,0 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 13.410.000 \text{ đồng/người}$

$72 \text{ người} \times 13.410.000 \text{ đồng/người} = 965.520.000 \text{ đồng.}$

+ Đối với danh hiệu Nghệ nhân nhân dân: Tiền thưởng bằng 12,5 lần mức lương cơ sở:  $12,5 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 18.625.000 \text{ đồng/người}$

$5 \text{ người} \times 18.625.000 \text{ đồng/người} = 93.125.000 \text{ đồng.}$

4.1.2. Tác động về xã hội

- Tác động tích cực: Không có

- Tác động tiêu cực: Chi phí xây dựng Nghị định, chi phí tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Nghị định khi được ban hành.

#### 4.2.2. Tác động về xã hội

- Tác động tích cực: Giải quyết được một số vướng mắc, tồn tại khi xét tặng danh hiệu NNND, NNUT trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ thời gian qua.

- Tác động tiêu cực: Không có

#### 4.2.3. Tác động về giới

- Tác động tích cực: Không có

- Tác động tiêu cực: Không có

#### 4.2.4. Tác động về thủ tục hành chính

- Tác động tích cực:

Thống nhất bổ sung Điều giải thích từ ngữ; Quy định rõ nguồn kinh phí để thực hiện công tác xét tặng danh hiệu; Quy định cụ thể về các tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu NNND, NNUT; Bổ sung thêm nhiệm vụ cho Hội đồng xét truy tặng khi cá nhân đã hoàn thiện hồ sơ được Hội đồng cấp tỉnh xét, gửi hồ sơ trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ; Sửa đổi quy định số lượng thành viên Hội đồng các cấp từ 9-11 thành viên lên từ 10-13 thành viên để đảm bảo yêu quy định đạt từ 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý và thành viên Hội đồng vắng mặt phải xin ý kiến bằng phiếu; Sửa đổi Phó chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh là Lãnh đạo Sở Công Thương (thay cho quy định là Giám đốc Sở Công Thương) để phù hợp với thực tiễn triển khai; Bổ sung giao UBND cấp tỉnh xét tặng thợ giỏi cấp tỉnh và ban hành các chính sách hỗ trợ cho việc phát triển nghề thủ công mỹ nghệ vì thực tế thời gian qua đã có nhiều tỉnh ban hành quy định về xét tặng thợ giỏi của tỉnh; đây cũng là tiền đề để các cá nhân phấn đấu trở thành “Nghệ nhân ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân” trong tương lai; đồng thời cũng tạo ra được không khí thi đua lập thành tích, đem lại phong trào tích cực phát triển sản xuất lĩnh vực thủ công mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh/thành phố.

- Tác động tiêu cực: Không có

#### 4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực:

+ Quy định chi tiết Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

+ Hệ thống pháp luật chuyên ngành đồng bộ, thống nhất góp phần bảo đảm tính pháp chế, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực nói riêng và xã hội nói chung.

## BÁO CÁO

**Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan dự thảo  
Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”,  
“Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ**  
(Kèm theo Tờ trình T.485/TT-Tr-BCT ngày 27/10/2023 của Bộ Công Thương)

Thực hiện Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3, Bộ Công Thương được giao xây dựng Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

Bộ Công Thương triển khai thực hiện công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, cụ thể như sau:

### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC RÀ SOÁT

#### 1. Đối tượng, phạm vi, mục đích rà soát

- Đối tượng rà soát: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

- Phạm vi rà soát: Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ là hoạt động triển khai thi hành Luật Thi đua, khen thưởng có liên quan đến quy định chi tiết tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng của Hội đồng các cấp từ cơ sở đến Nhà nước, kinh phí cho hoạt động xét, trao tặng. Việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ để xây dựng dự thảo Nghị định bao gồm các văn bản về thi đua, khen thưởng, các văn bản có nội dung liên quan, văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

Ngoài ra, rà soát mở rộng phạm vi về hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” lĩnh vực thủ công mỹ nghệ; pháp luật về nội dung có liên quan đến lĩnh vực di sản văn hóa bảo đảm cung cấp đầy đủ tư liệu, thông tin góp phần xây dựng các quy định tại dự thảo Nghị định thống nhất với pháp luật về thi đua, khen thưởng và pháp luật có liên quan.

- Mục đích rà soát: Việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động thi đua, khen thưởng nhằm bảo đảm xây dựng các quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đáp ứng yêu cầu quy định chi tiết Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, phù hợp với các quy định pháp luật có



liên quan, bảo đảm sự công bằng, minh bạch trong lựa chọn các cá nhân đủ tiêu chuẩn xứng đáng để tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

## 2. Triển khai thực hiện

- Bộ Công Thương đã ban hành Kế hoạch xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy trình, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định hiện hành.

- Triển khai kế hoạch đã đề ra, Bộ Công Thương đã tiến hành rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến dự thảo Nghị định.

- Hoàn thiện danh mục các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ làm cơ sở phục vụ xây dựng dự thảo Nghị định.

- Xem xét, đối chiếu, đánh giá nội dung, quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành với dự thảo Nghị định.

## II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

1. Qua quá trình rà soát các văn bản trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động thi đua, khen thưởng nói chung, hoạt động di sản văn hóa nói riêng, Bộ Công Thương đã xác định được một số văn bản như sau (chi tiết tại Phụ lục kèm theo):

Về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan gồm 12 văn bản, trong đó:

- Luật của Quốc hội: 08 văn bản.
- Nghị định của Chính phủ: 04 văn bản.

### 2. Về đánh giá chung

- Về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ: cơ bản tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, có bổ sung, sửa đổi một số nội dung về quy định: Giải thích từ ngữ; về kinh phí hoạt động xét, trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”; tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”; Tiêu chuẩn xét cho người cao tuổi;

- Về trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ: về cơ bản trình tự, thủ tục xét tặng được thực hiện từ Hội đồng cấp cơ sở đến Hội đồng cấp Nhà nước. Có sửa đổi, bổ sung một số nội dung về: hội đồng xét tặng, quy định hướng dẫn xét truy tặng đối với trường hợp đã qua đời; quy định Cơ quan thường trực của Hội đồng cấp tỉnh; thẩm quyền, trách nhiệm của UBND cấp tỉnh.

Trên cơ sở rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và đánh giá tác động, cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ bảo đảm tính phù hợp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật về thi đua, khen thưởng nói riêng và hệ thống pháp luật nói chung.

**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến  
Dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”,  
“Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ**

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
<b>Văn bản của Quốc hội</b>					
1	Luật	15/2003/QH11 ngày 26/11/2003	Luật Thi đua, khen thưởng.	01/7/2004	
2	Luật	47/2005/QH11 ngày 14/6/2005	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.	20/9/2005 (ngày đăng công báo)	
3	Luật	39/2013/QH13 ngày 16/11/2013	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.	01/6/2014	
4	Luật	06/2022/QH15 ngày 15/6/2022	Luật Thi đua, khen thưởng.	01/01/2024	
5	Luật	28/2001/QH10 ngày 29/06/2001	Di sản văn hóa.	01/01/2002	
6	Luật	32/2009/QH12 ngày 18/6/2009	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.	01/01/2010	
7	Luật	80/2015/QH13 ngày 22/6/2015	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	01/7/2016	
8	Luật	63/2020/QH14 ngày 18/6/2020	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Số 80/2015/QH13	01/01/2021	
<b>Văn bản của Chính phủ</b>					
1	Nghị định	123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014	Quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.	15/02/2015	
2	Nghị định	109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015	Về việc hỗ trợ “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.	01/01/2016	
3	Nghị định	62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014	Quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.	07/8/2014	
4	Nghị định	91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.	01/10/2017	



**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XÉT TẶNG DANH  
HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ” TRONG LĨNH  
VỰC THỦ CÔNG MỸ NGHỆ**

**I. Xác định vấn đề tổng quan**

Ngày 25/12/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 123/2014/NĐ-CP về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ (Nghị định số 123/2014/NĐ-CP). Nghị định số 123/2014/NĐ-CP đã quy định thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

Triển khai thực hiện Nghị định số 123/2014/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã công bố thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ, bao gồm trình tự thực hiện cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, kết quả thực hiện thủ tục hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Nghị định số 123/2014/NĐ-CP đã gặp một số bất cập, cụ thể bản khai thành tích của cá nhân và bản tóm tắt thành tích cá nhân không còn phù hợp với Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Dự thảo Nghị định quy định xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ sửa đổi theo hướng không giảm, không tăng, giữ nguyên số lượng thủ tục hành chính (01 thủ tục: *Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ*), tuy nhiên, trong thủ tục hành chính bổ sung Biên bản kiểm phiếu xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**II. Đánh giá tác động của từng thủ tục hành chính****1. Đối với những thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới: Không có**

Bộ Công Thương không thực hiện đánh giá thủ tục hành chính theo Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM và chi phí tuân thủ theo Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM đối với một thủ tục hành chính nào, do trong dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính mới.

**2. Đối với những thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:** Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b> <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	1. Các điều 13, 14, 15, 16, 17 và 18 của dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ
<b>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b> <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
<b>1. Tên thủ tục hành chính</b>	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính (TTHC) “Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ
<b>2. Trình tự thực hiện</b>	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: gồm 07 bước: 1. Cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định; 2. Cá nhân nộp hồ sơ; 3. Sở Công Thương cấp tỉnh/thành phố nơi cá nhân đề nghị xét tặng nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ theo quy định; 4. Hội đồng cấp tỉnh xem xét, đánh giá hồ sơ; thông báo bằng văn bản kết quả xét tặng của Hội đồng cấp tỉnh đến các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng; chuẩn bị hồ sơ đạt từ 90% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng gửi Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ; 5. Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xem xét, đánh giá hồ sơ và thông báo kết quả cho Hội đồng cấp tỉnh, hoàn thiện hồ sơ gửi Hội đồng cấp Nhà nước; 6. Hội đồng cấp Nhà nước xem xét, đánh giá hồ sơ và thông báo kết quả cho Hội đồng cấp tỉnh, hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Nội vụ tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem

	xét trình Chủ tịch nước quyết định tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ; 7. Bộ Công Thương chủ trì tổ chức hoặc chỉ đạo UBND cấp tỉnh tổ chức Lễ công bố Quyết định tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: đã quy định đầy đủ, cụ thể các yêu cầu, tiêu chuẩn, trách nhiệm đối với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ, Hội đồng xét tặng các cấp; các thành phần hồ sơ; các mẫu; số lượng hồ sơ phải nộp, cách thức nộp hồ sơ, thời gian xử lý hồ sơ nên việc thực hiện giữa các bước là hợp lý, tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan quản lý và cá nhân đề nghị xét tặng
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: TTHC này được thực hiện tại Sở Công Thương cấp tỉnh/thành phố nơi cá nhân đề nghị xét tặng, Bộ Công Thương, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước, vì có các nội dung liên quan đến việc giải quyết TTHC của Hội đồng 3 cấp.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Đối với các Hội đồng đều phải dành một khoảng thời gian để tiếp nhận và xử lý các kiến nghị sau khi thông báo kết quả xét tặng cho cá nhân đề nghị xét tặng trong thời hạn 15 ngày. Lý do quy định: Để giải quyết dứt điểm những khiếu kiện vượt cấp. Hội đồng nào có trách nhiệm phải giải quyết, xử lý kết thúc tại Hội đồng đó - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
<b>3. Cách thức thực hiện</b>	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input type="checkbox"/> b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đã quy định là cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đăng ký và nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương cấp tỉnh/thành phố nơi cá nhân đề nghị xét tặng. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Tùy vào điều kiện thực tế, cá nhân có thể nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện để tiết kiệm chi phí đi lại. Tương tự như vậy đối với việc nhận kết quả xử lý hồ sơ.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ	- Nêu rõ lý do quy định: Để bảo đảm việc đăng ký thống nhất, tuân thủ theo các nội dung Bản khai kèm theo Nghị định, đồng thời, để khẳng định nhu cầu đăng ký xét tặng danh hiệu đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và cam kết thực hiện theo đúng quy định khi được tặng danh hiệu. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính. Trường hợp đạt yêu cầu gửi từ Hội đồng cấp dưới lên Hội đồng cấp trên phải có ký tên của thủ trưởng cơ quan thường trực của Hội đồng, đóng dấu. Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Bản khai.
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Tài liệu chứng minh những đóng góp đối với việc giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề: Bảng hoặc đĩa hình hoặc ảnh mô tả các kỹ năng, kỹ xảo đang nắm giữ hoặc bản chứng thực trong trường hợp cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bản photocopy (có bản gốc để đối chiếu) trong trường hợp cá nhân nộp trực tiếp giấy chứng nhận hoặc quyết định tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Giải thưởng, Bằng khen hoặc các tài liệu khác liên quan	- Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm cá nhân phải là người có công bảo vệ và phát huy giá trị thủ công mỹ nghệ đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật - Yêu cầu về hình thức: Bản sao (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, bản sao chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu; trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, bản sao phải được chứng thực); Lý do quy định: Tùy vào điều kiện thực tế, cá nhân có thể lựa chọn hình thức nộp hồ sơ để nộp bản sao có bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực.
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ	- Nêu rõ lý do quy định: Trình Hội đồng cấp trên kết quả làm việc của Hội đồng cấp dưới. Kết quả xét tặng của Hội đồng cấp dưới trình lên Hội đồng cấp trên để có căn cứ tiếp tục thực hiện quy trình xét tặng của Hội đồng cấp trên. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính. Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Tờ trình.
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Danh sách đề nghị xét tặng	- Nêu rõ lý do quy định: Trình Hội đồng cấp trên kết quả những cá nhân đã được chọn để có căn cứ tiếp tục thực hiện quy trình xét tặng của Hội đồng cấp trên

<p>danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>- Yêu cầu về hình thức: Bản chính. Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Danh sách.</p>
<p>đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm các cuộc họp của Hội đồng được ghi chép rõ ràng. Kết quả xét tặng danh hiệu khách quan, công tâm và minh bạch. Minh chứng về hoạt động của Hội đồng xét tặng các cấp. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính. Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Biên bản họp Hội đồng</p>
<p>e) Tên thành phần hồ sơ 6: Biên bản kiểm phiếu xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Ghi nhận ý chí của từng thành viên của Hội đồng về xét tặng danh hiệu. Kết quả kiểm phiếu là kết quả của việc xét tặng đối với mỗi cá nhân đạt hay không đạt để trình Hội đồng cấp trên và trình Chủ tịch nước công nhận danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đối với cá nhân, còn là căn cứ để giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính. Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Biên bản kiểm phiếu.</p>
<p>g) Tên thành phần hồ sơ 7: Tóm tắt thành tích của cá nhân theo danh sách trình xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân theo danh sách trình xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ của Hội đồng cấp dưới về công tác xét tặng danh hiệu tại cấp mình với Hội đồng cấp trên bảo đảm kiểm soát đúng quy định của pháp luật. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính. Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Báo cáo</p>
<p>h) Tên thành phần hồ sơ 8: Phiếu bầu xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Phiếu bầu là văn bản thể hiện ý chí của thành viên Hội đồng, là căn cứ để giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện (nếu có). - Yêu cầu về hình thức: Bản chính. Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Phiếu bầu</p>
<p>i) Tên thành phần hồ sơ 9: Biên bản họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở hoặc Hội nghề nghiệp</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Là văn bản thể hiện ý chí của dân cư nơi cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” cư trú nhằm bảo đảm tiêu chuẩn cá nhân đó là người có công bảo vệ và phát huy giá trị thủ công mỹ nghệ, vẫn đang thực hành và truyền dạy giá trị của các thủ công mỹ nghệ mà họ nắm giữ, tỉ lệ % đồng ý của cộng đồng dân cư là căn cứ để xem xét đánh giá tiếp tục gửi hồ sơ xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” lên Hội đồng cấp trên.</p>

	- Yêu cầu về hình thức: Bản chính. Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Biên bản
k) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ: Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính đã được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính
l) Số lượng bộ hồ sơ: 01.	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):..... .....
<b>5. Thời hạn giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Căn cứ theo Kế hoạch xét tặng của Bộ Công Thương Nêu rõ lý do: Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ trước mỗi đợt xét tặng, trong đó quy định mốc thời gian cụ thể hoàn thành công việc của các đơn vị từ cơ quan nhận hồ sơ đến Hội đồng các cấp. Việc quy định Kế hoạch riêng cho mỗi đợt xét tặng bảo đảm thời gian để Bộ Công Thương cân đối quỹ thời gian đối với mỗi đợt xét tặng.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định: Bảo đảm trách nhiệm của từng cơ quan, từng cấp và tính minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính
<b>6. Đối tượng thực hiện</b>	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: các tổ chức thực hiện công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, bao gồm Sở Công Thương cấp tỉnh/thành phố; Hội đồng các cấp do cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương, Thủ tướng Chính phủ) thành lập.

	<p>- Lý do quy định: Chỉ cơ quan có thẩm quyền được thực hiện công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân dân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ trên phạm vi toàn quốc.</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ: các cá nhân có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân dân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.</p> <p>- Lý do quy định: Luật quy định Danh hiệu tặng cho cá nhân có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định.</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: đối tượng, phạm vi áp dụng được quy định như vậy là phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.</p>
b) Phạm vi áp dụng:	<p>- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>- Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Lý do quy định: áp dụng cho tất cả các đối tượng trên phạm vi toàn quốc nếu có nhu cầu và đáp ứng điều kiện quy định</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Đối tượng, phạm vi áp dụng được quy định như vậy là phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.</p>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 đợt xét tặng (03 năm xét một lần): 50 hồ sơ đối với “Nghệ nhân dân dân” và 100 hồ sơ đối với “Nghệ nhân ưu tú”	
<b>7. Cơ quan giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định: Đã quy định Sở Công Thương cấp tỉnh/thành phố là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm xét thuộc về các Hội đồng và Quyết định công nhận là Chủ tịch nước</p>
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Bảo đảm Sở Công Thương cấp tỉnh/thành phố là cơ quan đầu mối quản lý, theo dõi và xử lý các nội dung liên quan đến tiếp nhận hồ sơ từ cá nhân.</p>
<b>8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)</b>	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	<p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:.....</p>

không?	<p>- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do: .....</p> <p>- Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do: .....</p> <p>- Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo):</p> <p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): .....</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): .....</p> <p>+ Mức chi phí khác:.....</p> <p>+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p> <p>- Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: .....</p>
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nội dung quy định:.....</p> <p>Lý do quy định:.....</p>
<b>9. Mẫu đơn, tờ khai</b>	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Để bảo đảm việc đăng ký, kê khai thống nhất, tuân thủ theo các nội dung trong biểu mẫu kèm theo Nghị định</p>
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Sơ yếu lý lịch: Họ và tên (khai sinh); nam/nữ; Tên gọi khác (nếu có); Ngày tháng năm sinh; Dân tộc; Nguyên quán; Hộ khẩu thường trú; CCCD; Tên nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ; Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ; Năm được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”; điện thoại; địa chỉ liên hệ; Người liên hệ khi cần; Số lượng học trò đã truyền dạy được; Học trò tiêu biểu.</p> <p>Lý do quy định: Cung cấp thông tin đầy đủ về cá nhân để thuận lợi cho việc xác định danh hiệu đề nghị xét tặng, loại hình thủ công mỹ nghệ, liên hệ, theo dõi, kiểm tra</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Quá trình tham gia thực hành nghề thủ mỹ nghệ: Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ sau khi được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú.</p> <p>Lý do quy định: Cung cấp thông tin về quá trình tham gia thực hành nghề thủ mỹ nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”;</p>



	<p>- Nội dung thông tin 3: Tri thức và kỹ năng đang nắm giữ: Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ. Lý do quy định: Khẳng định tri thức và kỹ năng đang nắm giữ về nghề thủ công mỹ nghệ để được xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”;</p> <p>- Nội dung thông tin 4: Tên sản phẩm, tác phẩm tiêu biểu: Kê khai số lượng, nội dung của sản phẩm, tác phẩm sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” Lý do quy định: Cung cấp thông tin phù hợp để đối chiếu với tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”.</p> <p>- Nội dung thông tin 5: Khen thưởng: Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay. Lý do quy định: Minh chứng cho tri thức và kỹ năng đang nắm giữ và đã có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> <p>- Nội dung thông tin 6: Kỷ luật (nếu có) Lý do quy định: Tham khảo để đánh giá về phẩm chất của một cá nhân</p> <p>- Nội dung thông tin 7: Địa danh, ngày, tháng, năm, người khai ký tên Lý do quy định: Bảo đảm cam đoan những thông tin khai là đúng sự thật, xác định Hội đồng cấp cơ sở và cơ quan tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?      Có <input checked="" type="checkbox"/>      Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú và của Sở Công Thương của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” Lý do quy định: Xác định nơi cư trú của cá nhân đề nghị xét tặng; xác định cơ quan tiếp nhận hồ sơ</p>
<p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Sơ yếu lý lịch: Họ và tên (khai sinh); nam/nữ; Tên gọi khác (nếu có); Ngày tháng năm sinh; Dân tộc; Nguyên quán; Hộ khẩu thường trú; CCCD; Tên nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ; Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ; điện thoại; địa chỉ liên hệ; Người liên hệ khi cần; Số lượng học trò đã truyền dạy được. Lý do quy định: Cung cấp thông tin đầy đủ về cá nhân để thuận lợi cho việc xác định danh hiệu đề nghị xét tặng, loại hình thủ công mỹ nghệ, liên hệ, theo dõi, kiểm tra</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ: Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ, học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó “nếu có”; đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...</p> <p>Lý do quy định: Cung cấp thông tin về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”;</p>

	<p>- Nội dung thông tin 3: Tri thức và kỹ năng đang nắm giữ: Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ. Lý do quy định: Khẳng định tri thức và kỹ năng đang nắm giữ về nghề thủ công mỹ nghệ để được xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”;</p> <p>- Nội dung thông tin 4: Tên sản phẩm, tác phẩm tiêu biểu: Kê khai số lượng, nội dung của sản phẩm, tác phẩm. Lý do quy định: Cung cấp thông tin phù hợp để đối chiếu với tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”.</p> <p>- Nội dung thông tin 5: Khen thưởng: Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay. Lý do quy định: Minh chứng cho tri thức và kỹ năng đang nắm giữ và đã có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> <p>- Nội dung thông tin 6: Kỷ luật (nếu có) Lý do quy định: Tham khảo để đánh giá về phẩm chất của một cá nhân</p> <p>- Nội dung thông tin 7: Địa danh, ngày, tháng, năm, người khai ký tên Lý do quy định: Bảo đảm cam đoan những thông tin khai là đúng sự thật, xác định Hội đồng cấp cơ sở và cơ quan tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?      Có <input checked="" type="checkbox"/>      Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú và của Sở Công Thương của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” Lý do quy định: Xác định nơi cư trú của cá nhân đề nghị xét tặng; xác định cơ quan tiếp nhận hồ sơ</p>
<p>d) Tên mẫu đơn, tờ khai 3: Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Các thông tin liên quan đến văn bản làm căn cứ: Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ; Lý do quy định: Căn cứ để xây dựng Tờ trình, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Các thông tin về thời gian họp Hội đồng; số nghệ nhân đủ điều kiện đề nghị Hội đồng cấp trên xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ. Lý do quy định: Thời gian họp của Hội đồng, số lượng cá nhân đề nghị Hội đồng cấp trên tiếp tục xét tặng danh hiệu</p> <p>- Nội dung thông tin 3: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên, chức vụ, đóng dấu Lý do quy định: Đảm bảo tính hợp pháp của bản Tờ trình</p>

<p>đ) Tên mẫu đơn, tờ khai 4: Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung thông tin 1: Các thông tin liên quan đến cá nhân đạt tại Hội đồng cấp dưới: Tên cá nhân; địa chỉ; Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ;</li> <li>Lý do quy định: Cung cấp thông tin đầy đủ về cá nhân để tiện cho việc xem xét đánh giá của Hội đồng cấp trên.</li> <li>- Nội dung thông tin 2: Số phiếu đạt; tỷ lệ %.</li> <li>Lý do quy định: Để bảo đảm tính chính xác phần trăm của người được chọn.</li> <li>- Nội dung thông tin 3: địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên</li> <li>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Danh sách.</li> </ul>
<p>e) Tên mẫu đơn, tờ khai 5: Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung thông tin 1: Các thông tin liên quan đến ngày tháng năm, địa điểm họp Hội đồng, số lượng thành viên Hội đồng, khách mời dự họp</li> <li>Lý do quy định: Cung cấp thông tin đầy đủ về lịch làm việc của Hội đồng thuận lợi cho việc liên hệ, theo dõi, kiểm tra.</li> <li>- Nội dung thông tin 2: Nội dung làm việc của Hội đồng: Nghe các báo cáo; trao đổi, thảo luận; bầu Ban kiểm phiếu; bỏ phiếu, tổng hợp kết quả bỏ phiếu; kết luận của hội đồng.</li> <li>Lý do quy định: Để bảo đảm ghi lại đầy đủ quy trình làm việc của Hội đồng</li> <li>- Nội dung thông tin 3: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên, chức vụ, đóng dấu</li> <li>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của bản Biên bản</li> </ul>
<p>g) Tên mẫu đơn, tờ khai 6: Biên bản kiểm phiếu bầu xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung thông tin 1: Các thông tin liên quan đến ngày tháng năm, địa điểm họp Hội đồng, số lượng thành viên Hội đồng,</li> <li>Lý do quy định: Cung cấp thông tin đầy đủ về lịch làm việc của Hội đồng, thành viên Hội đồng để tiến hành bỏ phiếu.</li> <li>- Nội dung thông tin 2: Ban Kiểm phiếu</li> <li>Lý do quy định: Ký biên bản kiểm phiếu và người tiến hành kiểm phiếu</li> <li>- Nội dung thông tin 3: Số phiếu đánh giá</li> <li>Lý do quy định: Tính minh bạch và hợp lệ của lá phiếu bầu</li> <li>- Nội dung thông tin 4: Kết quả kiểm phiếu</li> <li>Lý do quy định: Làm căn cứ để chọn và bỏ các thành viên tiếp tục đề nghị Hội đồng cấp trên xét tặng</li> <li>- Nội dung thông tin 5: Kết luận</li> <li>Lý do quy định: Kết luận những trường hợp cá nhân đủ điều kiện tiếp tục đề nghị Hội đồng cấp trên xét tặng</li> </ul>

	<p>- Nội dung thông tin 6: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên, chức vụ, đóng dấu</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Biên bản kiểm phiếu</p>
<p>h) Tên mẫu đơn, tờ khai 7: Biên bản họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở hoặc hội nghề nghiệp</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Các thông tin liên quan đến ngày tháng năm, địa điểm họp, người đại diện tổ chức cuộc họp; số lượng người tham dự họp; chủ tọa và thư ký cuộc họp.</p> <p>Lý do quy định: Cung cấp thông tin đầy đủ về lịch làm việc của buổi họp thuận lợi cho việc liên hệ, theo dõi, kiểm tra. Bảo đảm người dân được tham gia thể hiện ý trí góp phần tôn vinh, bảo vệ và giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hóa nơi họ sinh sống.</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Nội dung làm việc: Căn cứ tiêu chuẩn quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” lĩnh vực thủ công mỹ nghệ; trao đổi, thảo luận; tổng hợp ý kiến đồng ý đề nghị lên Hội đồng cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.</p> <p>Lý do quy định: Để bảo đảm ghi lại đầy đủ quy trình, nội dung làm việc của buổi họp ở cơ sở</p> <p>- Nội dung thông tin 3: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký ghi rõ họ tên Chủ tọa và Thư ký cuộc họp</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của bản Biên bản</p>
<p>i) Tên mẫu đơn, tờ khai 8: Phiếu bầu xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Danh sách cá nhân đề nghị xét tặng tại Hội đồng, nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ, ý kiến của thành viên Hội đồng (đồng ý và không đồng ý)</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm danh sách các cá nhân được xem xét, thể hiện ý chí của các thành viên.</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên ghi rõ họ tên</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Phiếu bầu</p>
<p>k) Tên mẫu đơn, tờ khai 9: Phiếu bầu xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Danh sách cá nhân đề nghị xét tặng tại Hội đồng, nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ, ý kiến của thành viên Hội đồng (đồng ý và không đồng ý)</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm danh sách các cá nhân được xem xét, thể hiện ý chí của các thành viên.</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên ghi rõ họ tên</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Phiếu bầu</p>
<p>l) Tên mẫu đơn, tờ khai 10: Tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Các thông tin cá nhân: họ tên; CCCD; Tên nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ; thời gian tham gia làm nghề; kỹ năng, kỹ xảo; thành tích thực hành nghề thủ công mỹ nghệ.</p> <p>Lý do quy định: Bảo đảm đúng quy định của pháp luật</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Tỷ lệ % phiếu bầu đồng ý đề nghị cho cá nhân xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân</p>

lĩnh vực thủ công mỹ nghệ	dân"/ "Nghệ nhân ưu tú" Lý do quy định: Cung cấp đầy đủ thông tin % phiếu đồng ý cho cá nhân đủ tiêu chuẩn - Nội dung thông tin 3: Địa danh, ngày, tháng, năm, ký tên, chức vụ, đóng dấu Lý do quy định: Bảo đảm tính hợp pháp của Báo cáo tóm tắt.
m)Ngôn ngữ	- Tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):..... .....
<b>10. Yêu cầu, điều kiện</b>	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do quy định:.....
<b>11. Kết quả thực hiện</b>	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép <input type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/> - Thẻ <input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính <input checked="" type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/> - Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ:..... ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input checked="" type="checkbox"/> Bản điện tử <input checked="" type="checkbox"/>
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: đã quy định đầy đủ các nội dung cần thiết tại biểu mẫu trong Phụ lục kèm theo Nghị định
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: - Nếu Không, nêu rõ lý do: Danh hiệu được tặng có giá trị trọn đời đối với cá nhân

d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Lý do: sau khi được công nhận danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ có thể sử dụng danh hiệu trên phạm vi cả nước.
---	---

**IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Họ và tên người điền:

Điện thoại cố định:

E-mail:

## CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thủ tục xét tặng danh hiệu “nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH (dự kiến một đợt xét tặng: Tần suất 50 hồ sơ tham gia xét tặng “Nghệ nhân nhân dân” và 100 hồ sơ tham gia xét tặng “Nghệ nhân ưu tú”).

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện / 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”/ “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ	Viết văn bản	200	30.535			1	150	6.107.000	916.050.000	
1.2	Tài liệu chứng minh về tri thức, kỹ năng, thực hành, truyền dạy, bảo vệ và phát huy giá trị thủ công mỹ nghệ gồm:										
	Băng, đĩa hình, ảnh, tài liệu mô tả tri thức và kỹ năng đang nắm giữ	Bản sao	2	30.535			1	150	61.070	9.160.500	

	Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận khen thưởng	Bản sao	2	30.535			1	150	61.070	9.160.500	
	Các tài liệu khác có liên quan	Bản gốc	2	30.535			1	150	61.070	9.160.500	
2	Nộp hồ sơ										
		Trực tiếp	8	30.535			1	60	244.280	14.656.800	
		Bưu chính	4	30.535		20.000	1	90	142.140	12.792.600	Tem chính bưu
3	Nhận kết quả	Trực tiếp	4	30.535			1	60	122.140	7.328.400	
		Bưu chính	0	30.535		10.000		90	10.000	900.000	Tem chính bưu
	<b>TỔNG</b>					<b>30.000</b>			<b>6.808.770</b>	<b>979.209.300</b>	